

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 68/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

Cơ quan: Hội đồng Nhân dân thành phố

Email:

Địa chỉ: 01 Nguyễn Huệ, Quận Hải Phòng

Ngày ký: 30.12.2021

08.47.56+07:00

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH14 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025 thành phố Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi một số Điều của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Điều chỉnh tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tại Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 là **44.105,2 tỷ đồng**, gồm:

a) Nguồn vốn trong nước giai đoạn 2021-2025 là **43.775 tỷ đồng**, gồm các nguồn sau:

- | | |
|--|------------------|
| - Nguồn ngân sách tập trung: | 11.386,2 tỷ đồng |
| - Nguồn thu tiền sử dụng đất: | 17.078,0 tỷ đồng |
| - Nguồn thu xổ số kiến thiết: | 825,0 tỷ đồng |
| - Nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước: | 5.340,1 tỷ đồng |
| - Vay bù đắp chi | 5.064,2 tỷ đồng |
| - Nguồn khác | 4.081,6 tỷ đồng |

b) Nguồn vốn nước ngoài (ODA) giai đoạn 2021-2025 là: **330 tỷ đồng**

2. Điều chỉnh kế hoạch phân bổ nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là **44.105,2 tỷ đồng** tại Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021, gồm:

a) Nguồn vốn trong nước giai đoạn 2021-2025 là: **43.775,2 tỷ đồng**.

- Chi các công trình từ nguồn vốn ngân sách thành phố: **38.434,83 tỷ đồng;**
- Chi các công trình từ nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước: **5.340,17 tỷ đồng.**

b) Nguồn vốn nước ngoài (ODA) giai đoạn 2021-2025 là: **330 tỷ đồng.**

3. Trước mắt bố trí dự phòng chung nguồn ngân sách thành phố là **500 tỷ đồng** so với quy định tại Khoản 7, Điều 4 Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/8/2021.

4. Thống nhất bổ sung danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với một số dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán, công trình dân sinh, dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư có tính cấp bách, cần thiết ở thời điểm hiện nay nhằm phù hợp với việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(Danh mục chi tiết theo đề xuất của UBND thành phố

tại Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021)

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua.

2. Các nội dung khác của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng không thuộc nội dung điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; trình HĐND thành phố về điều chỉnh, bổ sung danh mục chi tiết điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và danh mục dự án chuẩn bị đầu tư của Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tại kỳ họp HĐND thành phố gần nhất trong năm 2022.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026, thông qua tại Kỳ họp thứ 4 ngày 17 tháng 12 năm 2021. ✓

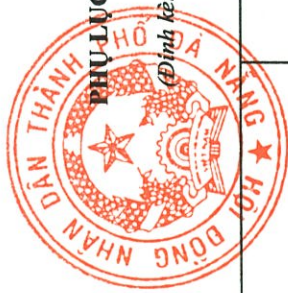
Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy, HĐND huyện Hòa Vang, UBND, UBMTTQ Việt Nam các quận, huyện, HĐND xã, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết



PHỤ LỤC 1: ĐIỀU CHỈNH TỔNG NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Đính kèm Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Nguồn vốn	Giai đoạn 2016 - 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/8/2021		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến điều chỉnh tại kỳ họp HĐND TP cuối năm 2021		Chênh lệch sau so với trước dự kiến điều chỉnh	Ghi chú
		Kế hoạch vốn	Tỷ lệ	Kế hoạch vốn	Tỷ lệ	Kế hoạch vốn	Tỷ lệ		
	TỔNG (A + B)	41.810,2	100%	59.496,4	100%	44.105,2	100%	(15.391,2)	
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	33.247,6	79,5	53.826,2	90,5	38.435,0	87,1	(15.391,2)	- Tổng nguồn giai đoạn 2021-2025 TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII.
1	Nguồn vốn ngân sách tập trung	11.188,4	26,8	14.933,0	25,1	11.386,2	25,8	(3.546,8)	SAU ĐIỀU CHỈNH theo đề nghị của Ban cán sự Đảng UBND TP tại CV số 760-CV/BCSD ngày ngày 18/11/2021 và CV số 7748/UBND-KT ngày 18/11/2021 của UBND thành phố.
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	10.873,5	26,0	28.892,2	48,6	17.078,0	38,7	(11.814,2)	
3	Nguồn thu xổ số kiến thiết	779,1	1,9	855,0	1,4	825,0	1,9	(30,0)	
4	Vay bù đắp bội chi	2.244,8	5,4	6.981,8	11,7	5.064,2	11,5	(1.917,6)	
5	Nguồn khác (tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020 chuyển sang)	8.162	19,5	2.164,2	3,6	4.081,6	9,3	1.917,4	
B	NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG	8.563	20,5	5.670,2	9,5	5.670,2	12,9	-	
1	Nguồn vốn Trung ương trong nước	4.873,7	11,7	5.340,2	9,0	5.340,2	12,1	-	
a)	NSTW hỗ trợ có mục tiêu (theo điểm số)	4.873,7	11,7	2.113,2	3,6	2.113,2	4,8	-	Không thay đổi so với Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố.
b)	Vốn liên vùng			3.227,0	5,4	3.227,0	7,3	-	
2	Nguồn vốn ngoài nước (ODA)	3.688,9	8,8	330,0	0,6	330,0	0,7	-	



PHỤ LỤC 2: PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 44/NQ-HĐND VÀ DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH

(Đính kèm Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Phân bổ Kế hoạch vốn	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	
		Số dự án	Kế hoạch vốn
	NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ		53.826,20
I	Số phải phân bổ (đủ điều kiện để bố trí KH trung hạn 21-25), giao danh mục chi tiết đợt 1	750	27.566,02
1	Bố trí cho các công trình thanh quyết toán và thanh toán khối lượng	286	932,4
2	Bố trí cho các công trình chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	274	12.055,80
3	Công trình mới của giai đoạn 2021-2025	190	13.491,22
3.1	Các công trình đã phê duyệt/đã thẩm định chủ trương đầu tư	190	12.891,22
3.2	Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn lập nhiệm vụ quy hoạch		600
4	Bố trí cho Huyện Hòa Vang		822,6
4.1	Vốn phân cấp		322,6
4.2	Vốn hỗ trợ thực hiện chương trình NT mới (dự kiến sẽ điều chỉnh để đầu tư các tuyến đường 3,75m lên 5,5m trên địa bàn các quận do nguồn vốn hỗ trợ NT mới đã được cân đối từ nguồn tiền SDĐ thành phố phân cấp lại cho huyện Hòa Vang)		500
5	Chi XDCB vốn tập trung cho các quận (năm 2021) theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2021		264
II	Số phát sinh sau khi thông qua Nghị quyết số 44-NQ/HĐND		3.552,00
1	Vốn thanh quyết toán các dự án phát sinh		100,00
2	Nhóm B		2.121,63
3	Nhóm C		274,37
4	Dân sinh (4 năm bằng mức bình quân năm 2021 là 44 tỷ)		1.056,00
A	TỔNG SỐ ĐÃ SỬ DỤNG		31.118,02
B	SỐ CÒN LẠI		22.708,18